

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 29 /2021/DS-ST*

*Ngày: 21/5/2021.*

*V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Ông **Nguyễn Văn Sanh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/05/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu (Số 344A Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu) thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-DS ngày 02.04.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST – DS ngày 23/04/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A. Địa chỉ trụ sở: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái D, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A – Chi nhánh Đà Nẵng – Phòng giao dịch Hải Châu. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

\* Bị đơn: Ông Đỗ Bá N, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng. (có mặt).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Minh H, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A trình bày:*

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số 1002-LAV-201500611 ngày 25/8/2015 với ông Đỗ Bá N vay với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, Lãi suất vay: 9%/ năm cho năm đầu tiên, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông Đỗ Bá N đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu JRD, số loại DAILY, loại xe bán tải, màu đỏ, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 05, biển kiểm soát 43C-011.05, chủ sở hữu là ông Đỗ Bá Nam và bà Hoàng Thị Minh Hồng theo Hợp đồng thế chấp số 9034/2015 ngày 22/8/2015, được Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 22/8/2015, số 6991; Đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận ngày 22/8/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đỗ Bá N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo thu hồi nợ. Tính đến ngày 25/09/2020 ông Đỗ Bá N còn nợ Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A tổng số tiền: 109.033.147 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 76.223.161 đồng, nợ lãi: 32.809.986 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Bá N và vợ là bà Hoàng Thị Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 25/09/2020 với tổng số tiền: 109.033.147 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 76.223.161 đồng, nợ lãi: 32.809.986 đồng.

Yêu cầu ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kể từ ngày tiếp theo cho đến khi ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A.

Trong trường hợp ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu JRD, số loại DAILY, loại xe bán tải, màu đỏ, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 05, biển kiểm soát 43C-011.05, chủ sở hữu là ông Đỗ Bá N và bà Hoàng Thị Minh H theo Hợp đồng thế chấp số 9034/2015 ngày 22/8/2015, được Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 22/8/2015, số 6991; Đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận ngày 22/8/2015 được phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, phía Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A trình bày trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông Đỗ Bá N đã trả được thêm nợ gốc số tiền 39.900.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 21/05/2021 tổng số tiền: 72.862.637 đồng. Trong đó, nợ gốc: 36.323.161 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.423.163 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.116.313 đồng.

**\* Bị đơn ông Đỗ Bá N trình bày:**

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đỗ Bá N xác nhận việc có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số 1002-LAV-201500611 ngày 25/8/2015 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A với số tiền vay là 160.000.000 đồng, mục đích vay là để mua sắm gia đình, thời hạn vay là 60 tháng.

Tính đến ngày 21/05/2021 ông xác nhận vợ chồng ông còn nợ ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A tổng số tiền: 72.862.637 đồng. Trong đó, nợ gốc: 36.323.161 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.423.163 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.116.313 đồng.

Tuy nhiên, vì tình hình làm ăn khó khăn, chúng tôi không thể trả được số tiền còn lại theo như thỏa thuận nên yêu cầu đến tháng 07/2021 trả tiền nợ gốc cho ngân hàng và xin không trả tiền lãi. Để đảm bảo cho khoản vay thì chúng tôi có thể chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu JRD, số loại DAILY, loại xe bán tải, màu đỏ, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 05, biển kiểm soát 43C-011.05.

Về nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, tại phiên tòa ông Đỗ Bá N trình bày là nghĩa vụ của ông và bà Hoàng Thị Minh H, vì vợ chồng vay để về mua sắm vật dụng gia đình. Bà H đều nhận được các thông báo tố tụng của tòa án, nhưng do bà H bị bệnh đang phải điều trị nên không đến tham gia phiên tòa được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Minh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Minh H.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Đỗ Bá N và bà Hoàng Thị Minh H phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 21/05/2021 tổng số tiền: 72.862.637 đồng. Trong đó, nợ gốc: 36.323.161 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.423.163 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.116.313 đồng. Yêu cầu ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từ ngày 22/05/2021 cho đến khi ông N, bà H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP TMCP xuất nhập khẩu A; Yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp ông N, bà H không thanh toán nợ cho ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:

Ngày 25/8/2015 ông Đỗ Bá N vay vốn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A – chi nhánh Đà Nẵng – PGD Hải Châu theo hợp đồng cho vay tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số: 1002-LAV-201500611 ngày 25/8/2015. Theo hợp đồng tín dụng số tiền vay: 160.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Lãi suất vay: 9%/ năm cho năm đầu tiên.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 25/08/2015 phía Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đã giải ngân cho Đỗ Bá Nam số tiền 160.000.000 đồng.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía ông Đỗ Bá N đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Phía ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Đỗ Bá N thực hiện việc trả nợ, nhưng ông Đỗ Bá N cho đến nay vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Đỗ Bá N xin đến tháng 07/2021 cho vợ chồng trả tiền nợ gốc cho ngân hàng và xin không trả tiền lãi. Tuy nhiên, tại phiên tòa phía nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam đối với ông Đỗ Bá N và bà Hoàng Thị Minh H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Theo hợp đồng tín dụng số 1002-LAV-201500611 ngày 25/8/2015 thể hiện mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, hợp đồng tín dụng bà Hoàng Thị Minh H xác nhận và ký với tư cách đồng sở hữu tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, bà H vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bà H biết việc Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A khởi kiện nhưng bà không có mặt và không có ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện. Tại phiên tòa ông Đỗ Bá N cũng xác nhận nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu A là nghĩa vụ của ông và vợ bà Hoàng Thị Minh H vì khi vay tiền ông và bà H đều sử dụng vào việc mua sắm vật dụng trong gia đình để sinh hoạt. Do đó, cần buộc ông Đỗ Bá N và bà Hoàng Thị Minh H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 3.643.132 đồng ông Đỗ Bá Nam, bà Hoàng Thị Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải chịu. Do Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đã tạm ứng chi phí nên ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A số tiền: 2000.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 401, 402, 405, 463, 466 Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đối với ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H.

**Xử:**

1. Buộc ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A tính đến ngày 21/05/2021 với tổng số tiền: 72.862.637 đồng. Trong đó, nợ gốc: 36.323.161 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.423.163 đồng, nợ lãi quá hạn: 24.116.313 đồng.

Trường hợp ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A thì phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu JRD, số loại DAILY, loại xe bán tải, màu đỏ, năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 05, biển kiểm soát 43C-011.05, chủ sở hữu là ông Đỗ Bá Nam và bà Hoàng Thị Minh Hồng theo Hợp đồng thế chấp số 9034/2015 ngày 22/8/2015, được Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 22/8/2015, số 6991; Đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận ngày 22/8/2015 để Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A thu hồi nợ.

2. Kể từ ngày 22/5/2021 ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm: 3.643.132 đồng ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đã nộp là: 2.725.829 đồng theo biên lai thu số 0005102 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền: 2.000.000 đồng ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải chịu. Do Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A đã tạm ứng chi phí nên ông Đỗ Bá N, bà Hoàng Thị Minh H phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu A số tiền: 2.000.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;  
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Chi cục thi hành án dân sự  
Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN**

**TRƯỞNG THANH PHÚC**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sanh**

**Huỳnh Thanh Trà**

**Trương Thanh Phúc**





***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*  
*quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN**

**TRƯỜNG THANH PHÚC**

.

.